TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 10-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Lê Thị Mai Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1982 tại thành phố Hải Phòng; nơi ĐKTT trú: Số 1B A15 K, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 11/28 đường 12, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang M và bà Đinh Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07-9-2022, đến ngày 16-9-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Sùng A sinh năm 1997; nơi ĐKTT: Thôn T, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi sinh sống: Số 9 đường D, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Lưu Đình Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 1/1/114 đường S, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Tiến D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 04-9-2022, bị cáo Nguyễn Đức M điều khiển xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) kéo theo một chiếc xe lôi đi từ nhà đến khu nhà trọ số 9 đường Dương Đình Nghệ, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Thấy trước cửa các phòng trọ để nhiều xe mô tô, bị cáo để xe mô tô và xe lôi cách cổng khu trọ khoảng 5m đến 6m, đi đến cổng, dùng một chiếc kìm bằng kim loại, dài khoảng 30cm để cắt khoá cổng. Bị cáo đi vào, thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 24B3-092.85 của anh Sùng A Dính khoá cổ. Bị cáo dùng chân trái đạp mạnh vào tay lái bên trái, đồng thời dùng tay phải cầm tay lái phải của xe giật mạnh làm gãy khoá cổ xe, dắt xe ra ngoài cổng, cho lên xe lôi trở về nhà. Sau đó, bị cáo tháo biển kiểm soát của xe mô tô này đem cất giấu tại gầm cầu thang trong nhà.

Ngày 06-9-2022, bị cáo cho bạn là Phạm Tiến Dũng mượn chiếc xe này để sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 06-9-2022, khi Dũng điều khiển xe trên đường Nguyễn Hữu cầu, đoạn lối rẽ vào Đền Bà Đế, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn thì bị Công an quận Đồ Sơn yêu cầu dừng xe kiểm tra do không có biển kiểm soát.

Khám xét chỗ ở của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ dưới gầm cầu thang chiếc biển kiểm soát xe mô tô 24B3-092.85.

Quá trình điều tra, bị cáo khai đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Đồ Sơn như sau: Khoảng 02 giờ một ngày đầu tháng 8-2022 (không nhớ ngày), bị cáo đi bộ trên đường Sơn Hải. Khi đi đến nhà số 1/1/114, bị cáo thấy trong sân có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter V, màu ghi xám, biển kiểm soát 16L5-1532 của anh Lưu Đình Định. Thấy cổng nhà anh Đ chỉ cài then nên bị cáo mở cổng đi vào trong sân. Do xe đã khoá điện nên bị cáo dùng bộ vam phá khoá bằng kim loại để phá ổ điện, đề nổ xe rồi điều khiển xe đi về nhà. Sau đó, bị cáo bán chiếc xe này cho một người không quen biết với giá 500.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 24B3-092.85 cho anh Dính. Anh Dính không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh Đ, chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, chiếc xe lôi, chiếc kìm và vam phá khoá bằng kim loại mà bị cáo sử dụng hiện chưa thu hồi được. Anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 13-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 24B3-092.85 của anh Dính mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 34.230.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 29-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter V, màu ghi xám, biển kiểm soát 16L5-1532 của anh Đ mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.300.000 đồng.

Khi mượn xe của bị cáo, anh Dũng không biết chiếc xe này là do bị cáo chiếm đoạt của người khác.

Bị cáo khai mượn chiếc xe mô tô không biển kiểm soát và chiếc xe lôi của một người đàn ông tên Bờm, khoảng 32 tuổi, nhà ở phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng; sau khi sử dụng để trộm cắp được chiếc xe của anh Dính, bị cáo đã trả lại cho người này. Kết quả điều tra, xác minh không làm rõ được tên tuổi, nhân thân và địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai đã thực hiện 04 vụ trộm cắp khác trên địa bàn các quận Đồ Sơn, Dương Kinh và Kiến An. Tuy nhiên, kết quả điều tra, xác minh không làm rõ được bị hại, không thu được vật chứng. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ khác.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 28-12-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận các hành vi chiếm đoạt tài sản đúng như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M đã khai nhận 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Vào khoảng 02 giờ một ngày đầu tháng 8-2022, tại nhà số 1/1/114 đường Sơn Hải, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter V, màu ghi xám, biển kiểm soát 16L5-1532 của anh Đ, trị giá 2.300.000 đồng; vào khoảng 02 giờ, ngày 04-9-2022, tại khu nhu nhà trọ số 9 đường Dương Đình Nghệ, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 24B3-092.85 của anh Dính, trị giá 34.230.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 36.530.000 đồng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bí mật, lén lút chiếm đoạt, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản là để chi tiêu cho bản thân bị cáo. Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Đ; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm s và r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng.

Anh Dính đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không giải quyết. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Đ số tiền 2.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải nộp lại 500.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

A Dũng không biết chiếc xe mượn của bị cáo là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a và d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; thừa nhận việc Viện Kiểm sát truy tố là không oan, sai; nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng đều vắng mặt nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức M phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 02 giờ một ngày đầu tháng 8-2022, tại nhà số 1/1/114 đường Sơn Hải, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter V, màu ghi xám, biển kiểm soát 16L5-1532

của anh Lưu Đình Định, trị giá 2.300.000 đồng; khoảng 02 giờ, ngày 04-9-2022, tại nhà trọ số 9 đường Dương Đình Nghệ, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 24B3-092.85 của anh Sùng A Dính, trị giá 34.230.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 36.530.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại nhiều địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng nên cần phải xử lý nghiêm.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai báo thêm về hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Đ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s và r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về nhân thân:* Bị cáo chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

[11] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt tù ở mức cao của khung hình phạt để đảm bảo việc giáo dục đối với bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[12] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

[13] 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 24B3-092.85 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh Dính là đúng theo khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter V, màu ghi xám, biển kiểm soát 16L5-1532 của anh Đ, 01 chiếc xe môt tô không biển kiểm soát, 01 chiếc xe lôi, 01 chiếc kìm và 01 vam phá khoá bằng kim loại mà bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện chưa thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

[15] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Dính đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết. Anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.000.000 đồng, thấp hơn trị giá tài sản bị chiếm đoạt. Đây là sự tự nguyện của bị hại, Hội đồng xét xử cần chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ số tiền 2.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về vấn đề khác:

[16] Số tiền 500.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh Đ là khoản tiền do bán tài sản phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[17] Anh Phạm Tiến Dũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không biết chiếc xe mượn của bị cáo là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[18] Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô (không biển kiểm soát) và xe lôi để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xử lý.

[19] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường cho bị hại theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a và d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[20] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm s và r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức M 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07-9-2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo M phải bồi thường cho anh Lưu Đình Định số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo M phải nộp lại số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a và d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo M phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đ và anh Sùng A Dính có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường An Dương, quận Lê Chân;
- UBND xã An Đồng, huyện An Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Đạt